

## KẾ HOẠCH

### **Phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2025**

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “ Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 ”;

Căn cứ Quyết định số 1726/QĐ-BTTTT ngày 12/10/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về Phê duyệt Đề án “ xác định bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và của Quốc gia ”;

Căn cứ Kế hoạch số 473/KH-UBND ngày 07/09/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 07 tháng 03 năm 2017 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt Quy hoạch rà soát, điều chỉnh, bổ sung mạng lưới bưu chính viễn thông tỉnh Đắk Nông đến năm 2020. Định hướng đến năm 2025;

Thực hiện Công văn số 4033/CVT-HTKN ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Cục Viễn thông về việc xây dựng kế hoạch phát triển viễn thông của địa phương, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đắk Nông xây dựng kế hoạch phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

- Xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng trên địa bàn tỉnh; bảo đảm hiện đại, an toàn, dung lượng lớn, tốc độ cao, vùng phủ dịch vụ rộng phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Cung cấp các dịch vụ viễn thông băng rộng đa dạng với chất lượng tốt, giá cước hợp lý theo cơ chế thị trường;

- Cải tạo, xây dựng và phát triển mới hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh theo hướng tăng cường chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động và vai trò quản lý nhà nước.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

STT	Chi tiêu	Chỉ tiêu giai đoạn		
		2021 - 2022	2023 – 2024	2025
<b>I</b>	<b>BĂNG RỘNG CỐ ĐỊNH</b>			
1	Số thuê bao băng rộng cố định/100 dân (%)	15%	20%	26%
2	Tỷ lệ hộ gia đình có thuê bao cáp quang (%)	50%	70%	80%
-	Tỉ lệ thuê bao có tốc độ truy nhập tối thiểu 30 Mb/s	60%	80%	100%
3	Tỷ lệ xã có hạ tầng mạng băng rộng cáp quang (%)	100%	100%	100%
4	Tỷ lệ cơ quan nhà nước có kết nối băng rộng cố định (%)	100%	100%	100%
-	Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 100 Mb/s	85%	100%	100%
-	Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 50 Mb/s	80%	90%	100%
5	Tỷ lệ cơ sở giáo dục có băng rộng cố định	100%	100%	100%
-	Tỷ lệ cơ sở giáo dục bậc cao đẳng, đại học, viện nghiên cứu sử dụng dịch vụ băng rộng với tốc độ tối thiểu đường xuống là 1Gb/s	60%	70%	80%
-	Tỷ lệ cơ sở giáo dục bậc phổ thông, trung học chuyên nghiệp, cơ sở dạy nghề có truy nhập băng rộng với tốc độ tối thiểu đường xuống là 50Mb/s	100%	100%	100%
6	Tỉ lệ cơ sở khám chữa bệnh được kết nối băng rộng	100%	100%	100%
-	Tỉ lệ cơ sở có truy nhập băng rộng với tốc độ tối thiểu đường xuống là	60%	80%	100%

STT	Chi tiêu	Chỉ tiêu giai đoạn		
		2021 - 2022	2023 – 2024	2025
	100 Mb/s			
-	Tỉ lệ cơ sở có truy nhập băng rộng với tốc độ tối thiểu đường xuống là 30 Mb/s	100%	100%	100%
7	Tỷ lệ các điểm truy nhập viễn thông công cộng có truy nhập băng rộng (%)	100%	100%	100%
-	Băng rộng cho các điểm truy nhập viễn thông công cộng có băng thông tối thiểu 50Mbps (%)	100%	100%	100%
8	Tỷ lệ doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao có kết nối băng rộng cố định	100%	100%	100%
-	Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 100 Mb/s	100%	100%	100%
<b>II</b>	<b>BĂNG RỘNG DI ĐỘNG</b>			
1	Tỷ lệ khu vực có dân cư được phủ sóng 4G (%)	96%	98%	100%
2	Tốc độ tải dữ liệu 4G	30 Mb/s	35 Mb/s	40 Mb/s
3	Tỷ lệ người sử dụng dịch vụ di động có smartphone (%)	50%	60%	80%
4	Số thuê bao băng rộng di động/100 dân (%)	50%	60%	70%
5	Tỷ lệ phủ sóng điện thoại di động dọc theo các tuyến đường quốc lộ, đường liên tỉnh, liên huyện	95%	98%	100%
6	Tỉ lệ khu vực dân cư có phủ sóng 5G (%)	20%	30%	50%

## II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

### 1. Định hướng chung

- Hoàn thiện hành lang pháp lý quy định liên quan về Viễn thông và Internet, dùng chung hạ tầng viễn thông. Tăng cường và nâng cao tỷ lệ dùng chung cơ sở hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh;

- Triển khai thực hiện hoàn thành kế hoạch chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động giữa các doanh nghiệp viễn thông đến năm 2025; hoàn thành trong năm 2021;

- Thống nhất trong việc lập danh sách hạ tầng viễn thông thụ động như cột ăng ten, cống, bể cáp viễn thông, cột treo cáp viễn thông theo kế hoạch dự kiến xây dựng năm 2021 và các năm tiếp theo của các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh có thể dùng chung;

- Tạo điều kiện để các doanh nghiệp viễn thông triển khai hạ tầng, cung cấp thử nghiệm dịch vụ 5G trên địa bàn tỉnh;

- Triển khai tắt sóng 2G khi có chủ trương, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và của ngành thông tin và truyền thông; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng các giải pháp phát triển hạ tầng băng rộng, hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động để triển khai trên địa bàn tỉnh;

- Tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành thông tin và truyền thông trong việc triển khai xây dựng phát triển hạ tầng băng rộng, hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

### 2. Nội dung cụ thể

#### a) Hạ tầng băng rộng

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai hạ tầng viễn thông băng rộng tại các huyện Tuy Đức, Đắk Glong, Đắk R'Lấp, Krông Nô, đặc biệt chú trọng các xã vùng sâu, vùng xa, biên giới. Triển khai hạ tầng băng rộng tại các khu đô thị mới, khu công nghiệp, khu nông nghiệp công nghệ cao làm cơ sở để đồng bộ sự phát triển hạ tầng và phổ cập dịch vụ băng rộng, qua đó đẩy nhanh tiến độ triển khai kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn;

- Rà soát, hoàn thiện thiết lập hạ tầng truyền dẫn băng rộng, thiết lập mạng truy nhập băng rộng cố định và băng rộng di động trên địa bàn toàn tỉnh;

- Xây dựng lộ trình tắt sóng 2G hoặc 3G khi có chủ trương, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu, bản đồ vùng phủ băng rộng trên địa bàn tỉnh;

- Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy tối đa việc kết nối và thực hiện chia sẻ cơ sở hạ tầng viễn thông giữa các doanh nghiệp viễn thông.

### ***b) Cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động***

- Thực hiện chuyển đổi, cải tạo các trạm thu phát sóng có cột ăng-ten công kênh sang trạm phát sóng có cột ăng-ten không công kênh, các trạm phát sóng nguy trang dạng cột đèn, bồn nước, cây xanh theo lộ trình Quy hoạch;

- Tăng cường đầu tư và sử dụng chung hạ tầng cột ăng-ten thu phát sóng di động, đặc biệt phát triển mạng lưới thông tin di động trong các khu vực đặc thù như miền núi, vùng sâu vùng xa, các khu công nghiệp, khu nông nghiệp công nghệ cao.

### ***c) Mạng cáp ngoại vi***

- Ngâm hóa mạng cáp ngoại vi viễn thông:

+ Tăng cường ngâm hóa mạng cáp viễn thông đồng bộ với các dự án cải tạo, nâng cấp hoặc xây dựng mới công trình giao thông, khu đô thị;

+ Nghiên cứu và triển khai mô hình quy hoạch hạ tầng mạng cáp ngoại vi cho các khu đô thị mới nhằm bảo đảm mỹ quan đô thị và tránh lãng phí nguồn lực xã hội.

- Sắp xếp, chỉnh trang cáp viễn thông: Thực hiện chỉnh trang, thu hồi mạng cáp ngoại vi hư hỏng, không sử dụng theo các kế hoạch giai đoạn hoặc hằng năm của Sở Thông tin và Truyền thông.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Bưu chính - Viễn thông**

Chủ trì tham mưu giúp Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thực hiện những nội dung cụ thể như sau:

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách quy định và thúc đẩy tối đa việc kết nối và thực hiện chia sẻ cơ sở hạ tầng viễn thông giữa các doanh nghiệp viễn thông;

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố liên quan liên quan đến việc cập nhật, thông báo và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp trong việc sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật liên ngành giữa các ngành xây dựng, giao thông, điện lực;

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong việc cấp giấy phép xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh;

- Chủ trì tham mưu văn bản báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông đẩy nhanh tiến độ thiết lập hạ tầng truyền dẫn băng rộng, thiết lập mạng truy nhập băng rộng cố định, thiết lập mạng truy nhập băng rộng di động tại các xã được hỗ trợ giai đoạn 2017-2020 theo Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020 được phê duyệt tại Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ;

- Tham mưu việc nâng cấp để đưa vào phần mềm GIS, bản đồ vùng phủ băng rộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

- Tham mưu chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông băng rộng đảm bảo hiện đại, an toàn, dung lượng lớn, tốc độ cao, vùng phủ dịch vụ rộng khắp đảm bảo các mục tiêu cụ thể đề ra;

- Tham mưu chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh cải tạo, xây dựng và phát triển mới hạ tầng viễn thông thụ động theo hướng tăng cường chia sẻ, sử dụng chung đảm bảo các mục tiêu cụ thể đề ra;

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị phòng chuyên môn đẩy mạnh công tác tuyên truyền việc phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng, hạ tầng số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số;

- Chủ trì đánh giá kết quả thực hiện của Kế hoạch.

## **2. Các doanh nghiệp viễn thông**

- Xây dựng Kế hoạch phát triển hạ tầng băng rộng, hạ tầng số trên địa bàn tỉnh theo nội dung Kế hoạch này và báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 31 tháng 01 năm 2021;

- Xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông băng rộng vùng phủ dịch vụ rộng khắp đảm bảo các mục tiêu cụ thể đề ra;

- Tuân thủ các quy định về cấp phép và quản lý trật tự xây dựng, kiểm định chuyên ngành đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động;

- Chấp hành các quy định về sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật; xác định giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật được sử dụng chung do doanh nghiệp đầu tư; đăng ký giá thuê với Sở Tài chính; niêm yết giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông. Trong trường hợp không thống nhất về giá thuê, các doanh nghiệp đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Tài chính hiệp thương giá theo quy định của Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Liên bộ Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

- Phối hợp với các Sở, ngành, các đơn vị, doanh nghiệp liên quan đến đầu tư hạ tầng, đàm phán cùng đầu tư xây dựng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng; đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đồng bộ với đầu tư các công trình hạ tầng kinh tế kỹ thuật khác;

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các số liệu liên quan đến hạ tầng kỹ thuật viễn thông cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phục vụ xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật dùng chung trên địa bàn thành phố;

- Tổ chức triển khai kế hoạch này và kế hoạch của đơn vị; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 31 tháng 12 hằng năm.

Trên đây là Kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, đề nghị các Doanh nghiệp viễn thông, các cơ quan, đơn vị chủ động phối hợp triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để kịp thời xem xét, giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- Cục Viễn thông (báo cáo);
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở (báo cáo);
- UBND các huyện, thành phố (p/h chỉ đạo);
- Các doanh nghiệp viễn thông (thực hiện);
- Lưu: VT, BCVT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**